|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH AN GIANG** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | An Giang, ngày tháng năm 2024 |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc
Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình Cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030;*

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

*Căn cứ Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số …./TTr-SNV ngày …. tháng …. năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang

Gồm các thành viên sau đây:

1. Trưởng ban Chỉ đạo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định).

3. Phó Trưởng ban Chỉ đạo:

- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban phụ trách công tác điều phối chung hoạt động của Ban Chỉ đạo;

- Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng ban phụ trách công tác thực hiện Đề án 06;

- Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Trưởng ban phụ trách công tác Cải cách hành chính;

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Phó Trưởng ban phụ trách công tác Chuyển đổi số.

4. Ủy viên Ban Chỉ đạo:

- Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Thanh tra tỉnh; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh An Giang; Báo An Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang; Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh;

- Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh *(Phụ trách Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính)*; Phó Giám đốc Sở Nội vụ *(Phụ trách công tác Cải cách hành chính)*; Phó Giám đốc Công an tỉnh *(Phụ trách quản lý hành chính về trật trự xã hội)*; Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ *(Phụ trách công tác Chuyển đối số)*;

- Mời đại diện lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội nông dân tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tham gia thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Thành lập các Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang

1. Tổ giúp việc chuyên trách về công tác cải cách hành chính

- Phó Giám đốc Sở Nội vụ (Phụ trách công tác cải cách hành chính) - Ủy viên Ban Chỉ đạo, kiêm Tổ trưởng;

- Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Tổ phó;

- Trưởng phòng Cải cách hành chính và Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ - Tổ phó;

- Trưởng phòng Xây dựng, Kiểm tra và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp - Tổ viên;

- Trưởng phòng (lĩnh vực Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông), Sở Khoa học và Công nghệ - Tổ viên;

- Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ - Tổ viên;

- Trưởng phòng (lĩnh vực Tổng hợp - Quy hoạch), Sở Tài chính - Tổ viên;

- Trưởng phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính - Tổ viên;

- Trưởng phòng Tổ chức - Công chức, Sở Nội vụ - Tổ viên;

- Công chức phụ trách công tác Cải cách hành chính tỉnh - Phòng Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Tổ viên;

- Công chức phụ trách công tác Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh - Phòng Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Tổ viên;

- Phó Trưởng phòng Cải cách hành chính và Xây dựng chính quyền (phụ trách công tác cải cách hành chính), Sở Nội vụ - Tổ viên kiêm Thư ký.

2. Tổ giúp việc chuyên trách về công tác Chuyển đổi số

- Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Phụ trách công tác chuyển đổi số) - Ủy viên Ban Chỉ đạo, kiêm Tổ trưởng;

- Phó Giám đốc Sở Tài chính – Tổ phó;

- Phó Giám đốc Sở Công thương – Tổ phó;

- Phó Giám đốc Sở Xây dựng – Tổ phó;

- Trưởng phòng (lĩnh vực Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông), Sở Khoa học và Công nghệ - Tổ viên;

- Trưởng phòng tham mưu, Công an tỉnh An Giang – Tổ viên;

- Chánh Văn phòng, Sở Xây dựng – Tổ viên;

- Chánh Văn phòng, Sở Khoa học và Công nghệ – Tổ viên;

- Chánh Văn phòng Sở Tư pháp – Tổ viên;

- Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp – Tin học thống kê, Sở Tài chính – Tổ viên;

- Phó Trưởng phòng Kế hoạch ngành, Sở Tài chính – Tổ viên;

- Trưởng phòng Cải cách hành chính và Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ – Tổ viên;

- Phó Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo – Tổ viên;

- Phó Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Sở Y tế – Tổ viên;

- Phó Chánh Văn phòng, Sở Công Thương – Tổ viên;

- Phó Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường – Tổ viên;

- Phó Trưởng phòng Kế toán - Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh An Giang – Tổ viên;

- Công chức phục trách công tác Chuyển đổi số - Phòng Khoa giáo Văn xã, Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh – Tổ viên.

3. Tổ giúp việc chuyên trách về công tác Đề án 06

- Phó Giám đốc Công an tỉnh (phụ trách công tác Đề án 06) - Ủy viên Ban Chỉ đạo, kiêm Tổ trưởng;

- Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (phụ trách công tác Đề án 06) – Tổ phó;

- Trưởng phòng Tham mưu, Công an tỉnh – Tổ viên;

- Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, xã hội, Công an tỉnh – Tổ viên;

- Trưởng phòng (lĩnh vực Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông), Sở Khoa học và Công nghệ - Tổ viên;

- Trưởng phòng Tài chính Đầu tư, Sở Tài chính - Tổ viên;

- Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch, Sở Tài chính – Tổ viên;

- Chánh Văn phòng Sở Tư pháp – Tổ viên;

- Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo – Tổ viên;

- Chánh Văn phòng Sở Nội vụ – Tổ viên;

….

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch công tác và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Ban Chỉ đạo, công tác của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với các điều kiện đặc thù, của tỉnh và quy định pháp luật.

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 để đảm bảo tính nhất quán, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Cải cách hành chính, giải pháp Chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, mô hình, giải pháp quan trọng mang tính đổi mới, tạo sự đột phá trong công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

4. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ Cải cách hành chính, giải pháp Chuyển đổi số và Đề án 06. Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo tình hình kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và phê bình, xử lý đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Tổ Giúp việc thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

7. Mời lãnh đạo các Sở, ban ngành, địa phương và đại diện cơ quan, tổ chức khác có liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo.

8. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

9. Ban Chỉ đạo được kiện toàn nhân sự, hoạt động hoặc giải thể theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một lần. Khi cần thiết Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập họp đột xuất.

3. Các Tổ Giúp việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực phụ trách.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo và các Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; hoạt động theo Quy chế do Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Cơ quan thường trực và sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo có các Cơ quan thường trực sau đây:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Tổng hợp): thường trực công tác điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo;

- Công an tỉnh: thường trực công tác thực hiện Đề án 06;

- Sở Nội vụ: thường trực công tác Cải cách hành chính;

- Sở Khoa học và Công nghệ: thường trực công tác Chuyển đổi số.

2. Các cơ quan thường trực có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng công chức của Sở và Tổ giúp việc chuyên trách để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu duy trì tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo hoặc họp đột xuất (khi cần thiết) theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, văn bản do Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng ban Chỉ đạo là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo; các Phó Trưởng ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các cơ quan liên quan sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 6. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Tổ Giúp việc chuyên trách tùy theo nhiệm vụ triển khai, được sử dụng từ nguồn kinh phí hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh giao các đơn vị: Sở Nội vụ quản lý, sử dụng về kinh phí cải cách hành chính; Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, sử dụng về kinh phí công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công an tỉnh về kinh phí triển khai Đề án 06 của Chính phủ; và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; được thanh, quyết toán chứng từ theo quy định pháp luật.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ Giúp việc được hưởng chế độ phụ cấp, bồi dưỡng theo quy định hiện hành (nếu có).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quyết định trước đây của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, kiện toàn các Ban Chỉ đạo về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và các thành viên quy định tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Công an;- Bộ Nội vụ;- Bộ Khoa học và Công nghệ;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Các Sở, ban, ngành tỉnh;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Các Hội, Đoàn thể tỉnh;- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang,Cổng TTĐT tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT, P.TH./. | CHỦ TỊCHHồ Văn Mừng |